

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hoá học;

Chuyên ngành: Hoá Hữu cơ

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ MINH**

**2. Ngày tháng năm sinh:** 02/02/1977; Nam  ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán:** Nam Hưng, Tiền Hải, Thái Bình

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** P 105, Nhà B, TT Viện Mác, HVCTQGHCM, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**6. Địa chỉ liên hệ:** Bộ môn Hoá hữu cơ -Viện Kỹ thuật Hoá học - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0988-557-877; E-mail: minh.tranhi@hust.edu.vn

**7. Quá trình công tác:**

Từ tháng 11 năm 2003 đến nay: Giảng viên Bộ môn Hoá hữu cơ, Viện Kỹ thuật hoá học, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 11/2003 đến 11/2004: Giảng viên tập sự - Bộ môn Hoá hữu cơ.

Từ 11/2004 đến nay: Giảng viên - Bộ môn Hoá hữu cơ.

Từ 9/2012 đến 9/2017: Bí thư Chi bộ Hoá hữu cơ - Vô cơ.

Từ 9/2017 đến 9/2019: Phó bí thư Chi bộ Hoá hữu cơ - Vô cơ.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ Hoá Hữu cơ - Vô cơ.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hoá hữu cơ, Viện kỹ thuật hoá học, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: P.303, nhà C1, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận

Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-386-911-45

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

### **8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

### **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 1999; số văn bằng: 167654; ngành: Hoá học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 02 năm 2003; số văn bằng: 327; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hoá hữu cơ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 12 năm 2010; số văn bằng: 593; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hoá hữu cơ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm... ,**  
ngành: .....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở:** Trường Đại học Bách khoa Hà Nội – Hội đồng II: Vật lý, Luyện kim, Hoá học.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành:** Hoá học – Công nghệ thực phẩm.

### **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

i. Nghiên cứu chiết tách, cấu trúc và hoạt tính của các hợp chất thiên nhiên.

### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn: 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, đang hướng dẫn 02 HVCH;

- Đã hoàn thành 04 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Trường, 02 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài NAFOSTED;

- Đã công bố 47 bài báo khoa học, trong đó 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 02 bằng độc quyền sáng chế (đồng tác giả);

- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

### **15. Khen thưởng:**

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” các năm 2006 - 2007, 2009 - 2010, 2012 - 2013, 2013 - 2014, và 2014 - 2015;

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” quyết định số 2257/QĐ-BGDĐT 05/7/2016;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo năm 2015: quyết định số 2138/QĐ-

BGDĐT 23/06/2015;

- Giấy khen vì “Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất cấp trường” các năm 2016, 2020 và 2021.

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Sau khi tốt nghiệp khoa Hoá học - trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tôi đã được trường Đại học Bách khoa Hà Nội tuyển dụng làm giảng viên tại bộ môn Hoá hữu cơ - khoa Công nghệ hoá học (nay là Viện Kỹ thuật hoá học) từ năm 2003. Là một giảng viên đại học bản thân tôi luôn giữ lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, tuyệt đối chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Luôn giữ vững phẩm chất đạo đức và tác phong gương mẫu của người đảng viên. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, trình độ ngoại ngữ tốt và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp thành thạo đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một giảng viên đại học. Có đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh. Luôn giữ gìn phẩm chất, danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Luôn tích cực, chủ động trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học, nhà trường và xã hội.

Về hoạt động giảng dạy: Có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn sẵn sàng tham gia và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Ở bậc đại học, tôi tham gia giảng dạy các môn Hoá hữu cơ, Phân tích thành phần và cấu trúc các hợp chất hữu cơ, Thí nghiệm hoá hữu cơ cho sinh viên các hệ Kỹ sư tài năng, Kỹ thuật Hoá học, Cử nhân Hoá học, Sinh học - Thực phẩm, Môi trường và Dệt May, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên làm đề án môn học và đề án tốt nghiệp. Ở bậc sau đại học, tôi tham gia giảng dạy học phần “Phương pháp phân tích cấu trúc các hợp chất hữu cơ” cho học viên cao học, hướng dẫn học viên cao học các chuyên đề định hướng nghiên cứu “seminar 1 và seminar 2”, giảng dạy chuyên đề “Phương pháp hóa lý hiện đại nghiên cứu các hợp chất hữu cơ” cho NCS, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Tôi thường xuyên hoàn thành vượt mức giờ giảng dạy.

Ngoài ra, tôi cũng tham gia đào tạo sinh viên của đội tuyển Olympic Hoá học trường ĐH Bách khoa Hà Nội tham dự hội thi Olympic Hoá học sinh viên toàn quốc, là trưởng đoàn Bảng A-Olympic Hoá học trường ĐHBKHN từ năm 2018 đến nay. Trong công tác giảng dạy, tôi luôn tìm tòi, học hỏi, cập nhật những thành tựu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng bài giảng.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Tôi đã chủ trì hoàn thành 04 đề tài các cấp, trong đó có 01 đề tài cấp Trường, 02 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài NAFOSTED. Bên cạnh đó, tôi cũng là thành viên nghiên cứu chủ chốt của 01 đề tài cấp Bộ và 01 đề tài NAFOSTED (đã nghiệm thu), 01 đề tài NAFOSTED tiềm năng (đang tiến hành). Hàng năm, tôi đều hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh giảng dạy và nghiên cứu, tôi cũng tích cực tham gia các khoá học tập và nghiên cứu ngắn hạn để trau dồi thêm kiến thức. Tôi đã dành được học bổng của chính phủ Áo đi thực tập chuyên môn ngắn hạn (từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2010) tại trường Đại học

Kỹ thuật Vienna (Vienna University of Technology), học bổng SAKURA Exchange Program in Science (tháng 1/2015) trao đổi nghiên cứu tại trường Đại học Tokyo Metropolitan - Nhật Bản.

Ngoài các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi cũng tích cực tham gia công tác Đảng, công tác đoàn thể và các nhiệm vụ khác được phân công.

Trong suốt quá trình công tác, tôi đã luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mọi công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng tiếp thu, lắng nghe các ý kiến đóng góp, cư xử chân thành, đúng mực với đồng nghiệp và tận tình với người học. Hàng năm, tôi đều được xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tôi đã vinh dự được tặng bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2015; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2016; Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở các năm học: 2006 - 2007, 2009 - 2010, 2012 – 2013, 2013-2014, và 2014-2015; Giấy khen vì “Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất cấp trường” các năm 2016, 2020 và 2021.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/giờ chuẩn gd quy đổi/Số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017	0	0	1	4	195	75	270/427,5/270
2	2017-2018	0	0	0	3	195	30	225/331,5/270
3	2018-2019	0	0	1	4	270	84	354/392,4/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	3	2	266,25	36	302,25/394,3/270
5	2020-2021	0	0	1	5	270	0	270/376/270
6	2021-2022	0	0	0	3	277,5	43,5	321/402,7/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....
- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: ..... năm.....
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: 
  - Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Ngoại ngữ; số bằng: QC 011627; năm cấp: 2002.
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: 
  - Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
  - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng Cử nhân ngành Tiếng Anh Sư phạm năm 2002.

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Ngọc Quý		x	x		2017-2018	Trường ĐH Bách khoa HN	09/7/2019
2	Lê Thị Hằng		x	x		2018-2020	Trường ĐH Bách khoa HN	24/6/2020
3	Nguyễn Thị Minh Thương		x	x		2019-2021	Trường ĐH Bách khoa HN	28/12/2020
4	Trần Thị Ngoan		x	x		2019-2021	Trường ĐH Bách khoa HN	17/5/2021

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	Nghiên cứu tách chiết các chất có hoạt tính sinh học từ một số loài thuộc họ Dây gối (Celastraceae) và họ Cỏ roi ngựa (Verbenaceae) ở Việt Nam có tác dụng giảm lượng đường trong máu ở bệnh tiểu đường	CN	B2007-01-117, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Từ 01/2007 đến 12/2008	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 427/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2009; Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 11/2/2009, xếp loại: Tốt
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
2	Nghiên cứu thành phần hoá học và bước đầu thăm dò hoạt tính sinh học của cây Trang (Kandelia candel (L.) Druce.) Việt Nam	CN	T2011-4, Trường ĐHBK Hà Nội	Từ 4/2011 đến 12/2011	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 04/ QĐ-ĐHBK-KHCN ngày 15/12/2011; Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 15/12/2011, xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu quy trình chiết tách các hoạt chất từ cây Giá ( <i>Excoecaria agallocha</i> ) ở vùng biển Thái Bình, Nam Định, tạo chế phẩm hỗ trợ điều trị viêm nhiễm và ung thư.	CN	B2014-01-69, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Từ 01/2014 đến 12/2016	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 2461/QĐ-BGDĐT ngày 24/7/2017; Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 24/8/2017, xếp loại: xuất sắc
4	Nghiên cứu thành phần hóa học và khảo sát hiệu lực phòng trừ sinh học của một số cây chọn lọc thuộc 3 chi <i>Myoporum</i> , <i>Clerodendrum</i> , và <i>Acrostichum</i> ở vùng ngập mặn Việt Nam	CN	104.01.2018.36 NAFOSTED	Từ 12/2018 đến 12/2021	QĐ số 259/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 31/12/2019, Biên bản HĐ đánh giá “Đạt” ngày 12/12/2021.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
<b>10 bài báo/báo cáo KH (02 bài ISI, 01 báo cáo Hội thảo quốc tế, 7 bài báo trong nước)</b>								
1	Nghiên cứu tổng hợp một số dẫn xuất mới 4-clo-pregn-4-en-3-on-20-in từ ethisteron	3		Tạp chí khoa học, Trường ĐHSP HN/ISSN: 0868-3719			4, 119-125	10/2001
2	Thành phần hóa học tinh dầu hạt mùi ( <i>Coriandrum sativum</i> L.) ở Việt Nam	2		Tạp chí hóa học và ứng dụng/ISSN: 0866-7004			1(37), 35-38	1/2005
3	Andrographolid và lupenyleste từ cây Ngọc nữ biển Việt Nam ( <i>Clerodendrum inerme</i> Gaernt.)	4	x	Vietnam Journal of Chemistry/ISSN: 0866-7144			45 (6A), 166-170	11/2007
4	Study on chemistry of the sponge <i>Petrosia Niricans</i> living in Vietnamese sea	6		Vietnam Journal of Chemistry/ISSN: 0866-7144			45(ĐB), 141-144	10/2007
5	Study on chemical constituents of <i>Salacia chinensis</i> L. collected in Vietnam Link: <a href="http://www.znaturforsch.com/s63b/s63b1411.pdf">http://www.znaturforsch.com/s63b/s63b1411.pdf</a>	4	x	Zeitschrift für Naturforschung B/ISSN: 1865-7117	ISI (Q3, IF 2008 = 0.947)	9	63b (12), 1411-1414	2008
6	Chemical constituents of <i>Salacia chienensis</i> L. growing in Vietnam	4	x	Vietnam Journal of Chemistry/ISSN: 0866-7144			47 (2A), 469-473	01/2009
7	Các kết quả tiếp theo về thành phần hoá học của cây Chóc máu ( <i>Salacia chinensis</i> )	4	x	Vietnam Journal of Chemistry/ISSN: 0866-7144			47 (4A), 192-196	6/2009
8	Ginsenoside RG1 và L-tryptophan từ cây Lược vàng	8		Tạp chí khoa học và công			74, 107-112	2009

	( <i>Callisia fragrans</i> )			nghe các trường đại học kỹ thuật/ ISSN: 0868-3980				
9	Chemical constituents from <i>Clerodendrum inerme</i> L.	4	x	Traditional and alternative medicine/ ISBN: 978-81-7035-614-1			170-174	2009
10	Study on Chemical Constituents and Cytotoxic Activities of <i>Salacia chinensis</i> Growing in Vietnam Link: <a href="http://www.znaturforsch.com/s65b/s65b1284.pdf">http://www.znaturforsch.com/s65b/s65b1284.pdf</a>	4	x	Zeitschrift für Naturforschung B/ ISSN: 1865-7117	ISI (Q3, IF 2010 = 0.857)	22	65b(2), 1284 – 1288	2010
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
<b>37 bài báo/báo cáo KH (14 bài ISI, 02 SCOPUS, 01 bài báo quốc tế khác, 01 báo cáo Hội thảo quốc tế, 19 bài báo trong nước)</b>								
11	Bước đầu nghiên cứu thành phần hoá học cây Xuân tiết tiên ( <i>Justicia monetaria</i> R. Ben.)	7		Vietnam Journal of Chemistry, ISSN: 0866-7144			49 (2ABC), 423-426	3/2011
12	Một số cholestansterol phân lập từ cây Lược vàng ( <i>Callisia fragrans</i> )	5		Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật/ ISSN: 0868-3980			91, 129-131	8/2012
13	Prenylated chalcones and flavanones from <i>Artocarpus altilis</i>	7		Asian workshop on polymer processing, Kyoto, Japan			325-327	8/2012
14	Nghiên cứu thành phần hoá học cây Sói đứng ( <i>Chloranthus erectus</i> (Buch. – Ham.) Verdcourt)	6		Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144			50(5A), 78-80	10/2012
15	Chloranerectuslactone V, a New Sesquiterpene from <i>Chloranthus Erectus</i> Verdc. Link: <a href="http://dx.doi.org/10.2174/157017861109140902152358">http://dx.doi.org/10.2174/157017861109140902152358</a>	8		Letters in Organic Chemistry/ ISSN: 1875-6255	ISI (Q3, IF 2014 = 0.723)	4	11, 639-642	6/2014



16	Chemical Constituents of <i>Excoecaria agallocha</i> L. (Euphorbiaceae) Growing in Vietnam Link: <a href="https://ikm.org.my/ojs/index.php/MJChem/article/view/65">https://ikm.org.my/ojs/index.php/MJChem/article/view/65</a>	4	x	Malaysian Journal of Chemistry/ ISSN: 2550-1658	Bài báo quốc tế khác		17, 21–26	4/2015
17	Nghiên cứu định lượng một số xanthone trong dịch chiết vỏ quả Mãng cụt bằng phương pháp LC-MS	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ ISSN: 0866-708X			53(4C), 49-55	11/2015
18	Phenolic compounds isolated from the leaves of <i>Excoecaria agallocha</i> L. (Euphorbiaceae)	7	x	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144			53(6e3), 114-117	11/2015
19	Hai hợp chất triterpene pentacyclic từ cây Dung lựu <i>Symplocos sumuntia</i>	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ ISSN: 0866-708X			54(2B), 258-262	8/2016
20	A new megastigmane sulphoglycoside and polyphenolic constituents from pericarps of <i>Garcinia mangostana</i> Link: <a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2015.1126261">https://doi.org/10.1080/14786419.2015.1126261</a>	6		Natural Product Research/ ISSN: 1478-6427	ISI (Q2, IF = 2.158)	11	30(14), 1598-1604	11/2016
21	Phân lập, định lượng và hoạt tính chống oxi hoá của các flavonoid từ lá cây Giá ( <i>Excoecaria agallocha</i> L.) Việt Nam	4	x	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144			55(2e), 40-44	4/2017
22	Investigation of anti-inflammatory lignans from the leaves of <i>Symplocos sumuntia</i> Buch-Ham ex D Don (Symplocaceae) Link: <a href="https://doi.org/10.4314/tjpr.v16i9.21">https://doi.org/10.4314/tjpr.v16i9.21</a>	7		Tropical Journal of Pharmaceutical Research/ ISSN: 1596-9827	ISI (Q3, IF 2017= 0.524)		16(9), 2191-2196	10/2017
23	Các kết quả tiếp theo về thành phần hoá học của cây Giá ( <i>Excoecaria agallocha</i> L.) Việt Nam	7	x	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144			55 (5E34), 364-367	11/2017
24	Nghiên cứu phân lập một số hợp chất flavonoid từ đài hoa Búp giấm ( <i>Hibiscus</i>	7		Tạp chí hóa học và ứng dụng/ ISSN:			3(43), 71-73	6/2018

	<i>sabdariffa</i> L., Malvaceae)			1859-4069				
25	Study on chemical constituents and biological activities of <i>Alpinia Kwangsiensis</i> collected in Vietnam	3	x	Vietnam Journal of Science and Technology/ ISSN: 2525-2518			56(4A), 273-278	10/2018
26	Flavonol glycosides from <i>Phoebe poilanei</i> Kosterm Link: <a href="https://doi.org/10.1002/vjch.201800075">https://doi.org/10.1002/vjch.201800075</a>	6		Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144		2	56(6), 711-716	11/2018
27	Quercetin glycosides and sesquiterpenes from <i>Phoebe poilanei</i> Kosterm Link: <a href="https://doi.org/10.1002/vjch.201960030">https://doi.org/10.1002/vjch.201960030</a>	7		Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144			57(4), 401-405	1/2019
28	Cấu trúc và hoạt tính gây độc tế bào ung thư của các terpenoid tách từ rễ cây Giá ( <i>Excoecaria agallocha</i> L.)	2	x	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144			57(2e1, 2), 74-78	4/2019
29	Chemical Constituents of <i>Phoebe poilanei</i> and Their Cytotoxic Activity Link: <a href="https://doi.org/10.1177%2F1934578X19850969">https://doi.org/10.1177%2F1934578X19850969</a>	11		Natural Product Communications/ ISSN: 1555-9475	ISI (Q3, IF = 0.986)	1	14(5), 1-5	5/2019
30	Megastigmane Glycosides from <i>Phoebe tavoyana</i> Link: <a href="https://doi.org/10.1177%2F1934578X19852432">https://doi.org/10.1177%2F1934578X19852432</a>	9		Natural Product Communications/ ISSN: 1555-9475	ISI (Q3, IF = 0.986)		14 (6) 1-5	6/2019
31	Anti-hyperglycemic activity of prenylated xanthenes from the pericarps of <i>Garcinia mangostana</i> in alloxan monohydrate-induced diabetic mice	11		Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144			57(4e, 3,4), 278-282	8/2019
32	Chemical compositions and bioefficacy against <i>Spodoptera litura</i> of essential oil and ethyl acetate fraction from <i>Myoporum bontioides</i> leaves Link: <a href="https://doi.org/10.1002/vjch.201900086">https://doi.org/10.1002/vjch.201900086</a>	9	x	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 0866-7144		2	58(1), 57-62	8/2020

33	Study on the chemical constituents and antioxidant activity of <i>Hibiscus sabdariffa</i> L. calyx	10		Vietnam Journal of Science and Technology/ ISSN: 2525-2518			58(6A), 174-180	12/2020
34	Phenolic glycosides from the stems of <i>Clerodendrum inerme</i> Gaertn. Collected in Vietnam Link: <a href="https://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/15411">https://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/15411</a>	7	x	Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN: 2525-2518			59 (2), 189-195	3/2021
35	Lignans from the stems of <i>Clerodendrum inerme</i> Gaertn. Link: <a href="https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/vjch.202000164">https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/vjch.202000164</a>	2	x	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN: 2525-2321	ESCI		59(2), 187-191	3/2021
36	Laetanine, icariside E3, (-)-pinoresinol and mantol- <i>O</i> - $\beta$ -D-glucopyranoside from aqueous extract of <i>Phoebe tavoyana</i> (Meissn) Hook. Link: <a href="https://doi.org/10.15625/2525-2518/59/4/15519">https://doi.org/10.15625/2525-2518/59/4/15519</a>	3		Vietnam Journal of Science and Technology/ ISSN: 2525-2518			59 (4), 473-479	8/2021
37	Glassy Carbon Electrode Modified with Luteolin Extracted from <i>Myoporum Bontiodes</i> : A New Approach for Development of the Electrochemical Cu <sup>2+</sup> Sensor Link: <a href="https://doi.org/10.1088/2399-7532/ac2292">https://doi.org/10.1088/2399-7532/ac2292</a>	3		Multifunctional Materials	SCOPUS (Q4)		4 (3), 1-7	9/2021
38	A new phenylethyl glycoside and a new dibenzocyclooctadiene lignan from the leaves of <i>Kadsura coccinea</i> (Lem.) A. C. Smith Link: <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1874390021001609">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1874390021001609</a>	13		Phyto-chemistry Letters/ 1874-3900	ISI (Q2, IF = 1.679)		45, 57–62	10/2021

39	Chemical constituents from the leaves of <i>Pachyrhizus erosus</i> collected in Vietnam Link: <a href="https://doi.org/10.1248/cpb.21-00614">https://doi.org/10.1248/cpb.21-00614</a>	6	x	Chemical and Pharmaceutical Bulletin/ 1347-5223	ISI (Q2, IF = 1.645)	2	69 (11), 1136-1139	11/2021
40	Secondary metabolites from <i>Valeriana jatamansi</i> with their anti-inflammatory activity Link: <a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2021.2004600">https://doi.org/10.1080/14786419.2021.2004600</a>	15		Natural Product Research/ 1478-6427	ISI (Q2, IF = 2.158)			11/2021 (Online)
41	Myobontoids A-D and antifungal metabolites from the leaves of <i>Myoporum bontioides</i> A. Gray Link: <a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2021.2016747">https://doi.org/10.1080/14786419.2021.2016747</a>	4	x	Natural Product Research/ 1478-6427	ISI (Q2, IF = 2.158)			12/2021 (Online)
42	Three New Phenolic Sulfates from <i>Acrostichum aureum</i> Collected from Coastal Area of Thai Binh Province, Vietnam and Their Cytotoxic Activity Link: <a href="http://doi.org/10.25135/rnp.252.21.03.2014">http://doi.org/10.25135/rnp.252.21.03.2014</a>	7	x	Records of Natural Products/ 1307-6167	ISI (Q2, IF = 1.268)		16(1), 66-73	01/2022
43	A new iridoid glucoside from the stems of <i>Myoporum bontioides</i> (Sieb.et Zucc.) A. Gray Link: <a href="http://doi.org/10.25135/rnp.296.2108.2191">http://doi.org/10.25135/rnp.296.2108.2191</a>	3	x	Records of Natural Products/ 1307-6167	ISI (Q2, IF = 1.268)		16 (5), 426-432	4/2022
44	Furofuran lignans from <i>Valeriana jatamansi</i> with their antioxidant and anticancer properties Link: <a href="https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/vjch.202100084">https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/vjch.202100084</a>	11		Vietnam Journal of Chemistry, ISSN: 0866-7144	SCOPUS		60(2), 157-163	4/2022
45	Angkorensides A and B – Two anti-inflammatory acyl glycosides from <i>Gardenia angkorensis</i>	12		Phytochemistry Letters/ 1874-3900	ISI (Q2, IF = 1.679)		49, 211-214	4/2022

	Link: <a href="https://doi.org/10.1016/j.phytol.2022.04.007">https://doi.org/10.1016/j.phytol.2022.04.007</a>							
46	New cycloartane coronalyl acetate and other terpenoids with anti-inflammatory activity from the leaves of Vietnamese <i>Gardenia philastrei</i> Link: <a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2022.2074004">https://doi.org/10.1080/14786419.2022.2074004</a>	8		Natural Product Research/ 1478-6427	ISI (Q2, IF = 2.158)			5/2022 (Online)
47	Verbascoside extracted from <i>Clerodendrum inerme</i> : A natural monomer for the fabrication of a sensitive electrochemical Cu(II) sensor Link: <a href="https://doi.org/10.1177/17475198221096596">https://doi.org/10.1177/17475198221096596</a>	2	x	Journal of Chemical Research	ISI (Q4, IF = 0.782)		1-7	5/2022 (Online)

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 05 bài (STT: 39, 41, 42, 43, 47);

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Phương pháp chiết tách hợp chất 3 $\beta$ ,6 $\alpha$ ,12 $\beta$ , 20S-Tetrahydrodammar-24-en 6-O-[[ $\beta$ -D-glucopyranoside]-20-O-[[ $\beta$ -D-glucopyranoside] (Ginsenosid Rg1) từ cây Lược vàng ( <i>Callisia fragrans</i> (Lindl) Wood)	Bằng độc quyền sáng chế số 9593, cấp theo quyết định số 30656/QĐ-SHTT bởi Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	30/8/2011	Đồng tác giả	8
2	Phương pháp chiết tách các hợp chất proanthocyanidin A2 và 4-O-sulfo- $\beta$ -D-glucopyranosyl absciat từ vỏ quả Măng cụt ( <i>Garcinia</i>	Bằng độc quyền sáng chế số 25697, cấp theo quyết định số 12891w/QĐ-	28/08/2020	Đồng tác giả	13

<i>mangostana</i> L., Clusiaceae) bằng việc sử dụng enzym	SHTT bởi Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ			
---	--	--	--	--

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Trần Thị Minh**